**T58: Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức – Kỹ năng:**

- HS biết cách tính diện tích hình tam giác.

- Hs vận dụng được kiến thức về tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực:**

- Chủ động tích cực tìm hiểu, vận dụng cách tính diện tích hình tam giác.

- Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng điện tử, máy soi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3-5’)** | | | |
| - GV đưa tình huống SGK, giời thiệu vào bài. | | - H hát và vận động theo nhạc.  - Hs lắng nghe – Ghi vở | |
| **2. Hoạt động khám phá (11-13’)** | | | |
| a) Diện tích hình tam giác  - YC HS nêu tình huống trong SGK.    - ? Bố gợi ý các bạn tính diện tích hình tam giác dựa trên những yếu tố nào của hình tam giác?  - GV nhận xét.  b) Cách tính diện tích hình tam giác  - YC HS thực hành theo nhóm đôi.  - Mời 1-2 đại diện nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét.  - YC HS so sánh diện tích của hình chữ nhật mới và hình tam giác.  - YC HS nêu cách tính diện tích hình tam giác dựa trên diện tích hình chữ nhật.  - GV giới thiệu quy tắc tính diện tích hình tam giác. | | | - HS đọc bóng nói của các nhân vật: Rô-bốt, Mai và bố.  - (Độ dài đáy và chiều cao).  - HS khác bổ sung, nhận xét.  - HS thực hành theo nhóm đôi trong 2 phút: Lấy hai tấm bìa hình tam giác giống nhau về kích thước, hình dáng nhưng khác nhau về màu sắc. Tìm cách cắt ghép để được một hình chữ nhật.  - Đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày cách làm:  + Kẻ đường cao trên tấm bìa thứ nhất, cắt theo đường cao vừa kẻ được để được 2 hình tam giác vuông.  + Ghép 2 mảnh vừa cắt được vào hình tam giác còn lại ta được một hình chữ nhật.  - HS bổ sung, nhận xét.  - HS quan sát màn hình  - HS nêu nhận xét về các kích thước có trong hình tam giác và hình chữ nhật:  + Cạnh đáy hình tam giác bằng chiều dài của hình chữ nhật.  + Chiều cao của hình tam giác bằng chiều rộng của hình chữ nhật.  - Diện tích hình chữ nhật NMCB gấp 2 lần diện tích hình tam giác ABC.  Diện tích hình tam giác được tính bằng chiều dài (hình chữ nhật) nhân với chiều rộng (hình chữ nhật) rồi chia cho 2 hay độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  (BC × NB): 2 = (BC x AH): 2.  - HS đọc to quy tắc tính diện tích hình tam giác: Muốn tính diện tích hình tam giác, ta lấy độ dài dáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị do) rồi chia cho 2.  – HS nghe GV giới thiệu công thức: S = a × h : 2 trong đó S là diện tích; a là độ dài dáy; h là chiều cao.  – HS nhắc lại công thức và quy tắc. |
| **3. Luyện tập (15’)** | | | |
| **Bài 1: N (5’)**  - YC Hs đọc đề bài bài 1  - Yc HS thực hiện bài vào N  - GV nhận xét.  - G củng cố cách tính diện tích hình tam giác. | - HS đọc để bài.  - HS nêu muốn tính diện tích hình tam giác cần biết những yếu tố nào? (Độ dài đáy và chiều cao).  - HS thực hành làm bài vào N  - 2 HS trình bày bài làm của mình – H nhận xét, bổ sung | | |
| **Bài 2: B (3’)**  - YC HS đọc đề bài.  - YC 1 vài HS nêu lí do vì sao chọn đáp án đó.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi.  **Bài 3: V (5-6’)**  - YC HS nêu những yếu tố cần biết để tính diện tích hình tam giác.  - G y/c H làm vở.  - G soi bài, y/c H trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Trải nghiệm***  - GV mời HS tính diện tích từng thửa ruộng và kết luận.  - GV nhận xét, chốt: *Tính diện tích hình tam giác là một kiến thức thực tế được vận dụng nhiều, chẳng hạn trong tính diện tích khu đất, mảnh vườn hay sàn nhà,...* | - HS dọc để bài và sử dụng thẻ A, B, C, D để chọn đáp án đúng.  - HS suy nghĩ trong 30 giây và đưa ra lựa chọn của mình.  - 1 − 2 HS nêu lí do chọn đáp án đó.  + Để tính diện tích hình tam giác có độ dài dây 10 cm và chiều cao 8 cm, ta thực hiện phép tính: 10 × 8 : 2 = 40 (cm2). Đáp án đúng là C.  - HS nhận xét.  - Hs lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.  - Những yếu tố cần biết để tính được diện tích hình tam giác là độ dài đáy và chiều cao.  - HS làm bài vào vở.  - H chia sẻ bài làm:  + Để tính được DT tấm kính bạn làm ntn?  + Bạn hãy chỉ ra giúp tôi đâu là độ dài đáy, đâu là chều cao của tấm kính?  - HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác vuông: Ta lấy tích hai cạnh vuông góc chia cho 2.  - HS quay trở lại tình huống lúc đầu và giúp đỡ hai anh em nọ.  - HS nêu diện tích của từng thửa ruộng:  + Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là: 300 × 250 = 75 000 (m3).  + Diện tích thửa ruộng hình tam giác là: 450 × 200 : 2 = 45 000 (m3).  Vậy người em được nhận thửa ruộng hình chữ nhật, còn người anh nhận thửa ruộng hình tam giác. | | |
| **4. HĐ củng cố - dặn dò (1-2’)** | | | |
| - Qua tiết học này, em cảm thấy ntn?  - G nhận xét chung tiết học. | - H nêu cảm nghĩ về tiết học | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_